TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 17/2018/DS-PT Ngày: 11/01/2018 V/v tranh chấp yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật việc thực hiện quyền sử dụng đất.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Thị Thu Lan

Các Thẩm phán: Ông Phan Ngọc Minh

Bà Trần Thị Bé

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thanh Như - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi:*** Ông Võ Văn Quyền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2017/TLPT- DS ngày 09 tháng 11 năm 2017, về việc: *"Tranh chấp yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật việc thực hiện quyền sử dụng đất*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2017/DSST ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 103/2018/QĐ- PT ngày 03 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Tấn P - sinh năm 1978 và bà Phùng Thị T V - sinh năm 1981.

Cùng cư trú tại thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Ông Đặng Tấn T - sinh năm 1960 và bà Lý Thị X - sinh năm 1968.

Cùng cư trú tại thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

* *Người đại diện theo ủy quyền cho bị đơn*: Bà Phạm Thị T - sinh năm 1987; cư trú tại tổ dân phố 2, thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

(Được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 02/01/2018).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

* *Người đại diện theo pháp luật*: Ông Võ Đình T – Chủ tịch

2. Ông Đặng Văn B - sinh năm 1949; cư trú tại thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

3. Ông Nguyễn Thế V - sinh năm 1940 và bà Võ Thị Việt H - sinh năm 1949.

Cùng cư trú tại đội 3, thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

* *Người đại diện theo ủy quyền của ông V, bà H*: Bà Võ Thị Thanh T

(Được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 17/5/2016).

4. Bà Võ Thị Thanh T - sinh năm 1955; cư trú tại số 07 đường P thuộc tổ 01, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người kháng cáo*: Bị đơn là ông Đặng Tấn T và bà Lý Thị X.

(Ông P, bà V, ông T, bà X, bà T, ông B, bà T có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/7/2015, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là ông Phạm Tấn P và bà Phùng Thị T V cùng trình bày:*

Ngày 21/10/2014 ông, bà ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với ông Nguyễn Thế V, bà Võ Thị Việt H để nhận chuyển nhượng thửa đất số 150, tờ bản đồ số 37, diện tích 412m^2 tại thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, có giới cận: Phía Đông giáp Đội thuế của xã, phía Tây giáp đất ông Đặng Văn B, phía Nam giáp đường Mỹ Ngụy, phía Bắc giáp tỉnh lộ 621. Ngày 16/12/2014 ông, bà được Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên.

Ngày 12/4/2015, ông Đặng Tấn T và bà Lý Thị X có hành động đổ đất đá, xà bần lên thửa đất của ông, bà. Ông, bà có đơn yêu cầu UBND xã B giải quyết việc làm sai trái của ông T, bà X. Trong thời gian chờ giải quyết thì ngày 30/4/2015, ông T, bà X tiếp tục thuê xe chở đất đến đổ trên thửa đất của ông, bà.

Ngày 15/6/2015, ông, bà tiến hành dọn dẹp thửa đất để xây dựng nhà thì ông T, bà X đến ngăn cản, hành hung ông. Sự việc đã được ông, bà báo với chính quyền địa phương và sau đó ông, bà có làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện B.

Nay, ông bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T, bà X dọn dẹp đất đá, đốn chặt hết cây trên đất trả lại nguyên hiện trạng thửa đất cho ông, bà và chấm dứt hành vi cản trở việc ông, bà xây dựng nhà ở trên thửa đất số 150, tờ bản đồ số 37 tại thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

** Tại bản tự khai ngày 21/10/2015, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là ông Đặng Tấn T và bà Lý Thị X cùng trình bày:*

Năm 1976, ông Võ Đình D (cha của bà Võ Thị Việt H) chuyển nhượng cho ông Đặng L (cha của ông) 3 sào đất có giới cận: Đông cận đất ông Đ, Tây cận đất

ông Võ D, Nam cận lộ thời Mỹ - Nguỵ, Bắc cận tỉnh lộ 621. Sau khi cha, mẹ của ông chết, từ năm 2006 đến nay anh, em của ông sử dụng thửa đất này và thỏa thuận chia cho ông, bà diện tích đất 412m^2 mà ông P, bà V đang khởi kiện. Thửa đất này gia đình ông, bà sử dụng từ năm 1976 đến nay. Do đó, UBND huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông V, bà H để ông V, bà H chuyển nhượng lại cho ông P, bà V là không đúng. Việc ông P, bà V yêu cầu ông, bà phải chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất, phải chặt đốn cây và trả lại diện tích đất 412m^2 cho ông P, bà V thì ông, bà không đồng ý vì đất này gia đình ông, bà quản lý, sử dụng từ năm 1976.

Ngày 26/10/2015, ông, bà có đơn phản tố yêu cầu Toà án huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà UBND huyện B đã cấp cho bà H, ông V số AO 353263, số vào sổ H 03428 ngày 11/02/2009. Ngày 08/7/2016, ông, bà có đơn xin rút yêu cầu phản tố và Toà án đã ra Quyết định đình chỉ yêu cầu phản tố ngày 01/8/2016. Sau đó ông, bà khởi kiện đến Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Qua làm việc với ông bà, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xác định vụ việc này đang được Toà án nhân dân huyện Bình Sơn thụ lý giải quyết nên chuyển đơn khởi kiện về cho Toà án nhân dân huyện Bình Sơn xem xét trong cùng vụ án. Nay, ông, bà vẫn yêu cầu Tòa án xem xét hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà UBND huyện B đã cấp cho bà H, ông V vào năm 2009 và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà H, ông V cho ông P, bà V vào năm 2014 và công nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 150, tờ bản đồ số 37, diện tích 412 m^2 cho ông, bà tiếp tục quản lý, sử dụng.

** Tại bản tự khai ngày 16/5/2016, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Thế V, bà Võ Thị Việt H, bà Võ Thị Thanh T do bà T đại diện trình bày:*

Về nguồn gốc đất, bà T cho rằng trước đây cha của bà là ông Võ Đình D có khoảng 5 sào đất tại thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Vào năm 1976, cha của bà chuyển nhượng cho ông Đặng L (cha của ông T) 3 sào đất. Sau khi chuyển nhượng đất cho ông L, cha của bà chuyển đến sinh sống với chị em bà tại thị xã Quảng Ngãi. Năm 1995, cha của bà chết. Năm 1996, chị, em bà về quê biết được cha của bà chỉ bán cho ông L 3 sào đất nên chị, em bà có nhờ UBND xã B xem xét cho chị, em bà diện tích đất còn lại của cha bà để làm nơi thờ cúng ông, bà. Tại biên bản hòa giải của UBND xã B giữa bà và ông B (anh của ông T) thì ông B đồng ý giao lại cho UBND xã B 400 m^2 (5 m x 80 m) vào năm 2005 đến năm 2008, UBND xã B làm thủ tục đề nghị và được UBND huyện B cấp cho bà H, ông V diện tích đất 412m^2 thuộc thửa đất số 150, tờ bản đồ số 37 tại thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Chị của bà làm đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất và được UBND huyện B đồng ý cho chuyển mục đích 200m^2 đất ở nông thôn, còn lại là 212m^2 đất hàng năm khác. Đến năm 2014, bà H và ông V chuyển nhượng toàn bộ thửa đất này cho ông P, bà V, các Bn đã thực hiện xong các quyền và nghĩa vụ có trong hợp đồng. Thửa đất hiện nay đã được sang tên cho ông P, bà V.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đặng Văn B trình bày:* Cha của ông có mua của ông Võ Đình D (cha của bà H, bà T) thửa đất có giới cận như ông T trình bày là đúng. Sau khi mua, cha mẹ và các anh, chị em của ông sử dụng và đóng thuế. Theo giấy chuyển nhượng thì ông D bán cho cha của ông 3 sào nhưng thực tế thì diện tích đất nhiều hơn. Sau khi cha, mẹ của ông chết thì các anh, em trong gia đình thống nhất giao thửa đất 150, tờ bản đồ số 37, diện tích 412 m^2 cho ông T, bà X và những người còn lại cũng được chia mỗi người một diện tích đất trên thửa đất mà cha của ông đã mua của ông D. Thửa đất này hiện nay vẫn còn có cây (bạch đàn, dương liễu) mà gia đình ông đã trồng trước đây. Việc ông có ký vào biên bản hòa giải thành ngày 31/12/2005 đồng ý giao cho UBND xã B 400m^2 đất không phải ở vị trí mà UBND huyện B đã cấp cho bà H, ông V mà là phía sau đường Mỹ - Ngụy. Hơn nữa việc ký biên bản này là do cá nhân của ông chứ không phải là ý kiến của anh, chị em trong gia đình của ông, ông hoàn toàn không biết việc UBND huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H, ông V vào năm 2009. Chính việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này dẫn đến giữa ông P, bà V tranh chấp với ông T, bà X nên ông cũng thống nhất ý kiến của ông T, bà X đề nghị Tòa án xem xét hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H, ông V cũng như hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông P, bà V và công nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 150, tờ bản đồ số 37 cho ông T, bà X.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND huyện B trình bày:*

Về nguồn gốc thửa đất tranh chấp là của ông Võ Đình D. Vào năm 1976, ông D có chuyển nhượng cho ông Đặng L 3 sào đất (1.500 m^2), còn lại 2 sào thì gia đình ông D vẫn sử dụng. Năm 2008, bà H và ông V có đơn xin đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được UBND xã B làm đầy đủ các quy trình đề nghị được UBND huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó, bà H có đơn xin chuyển mục đích và được UBND huyện B đồng ý cho chuyển mục đích. Việc ông T, bà X và ông B yêu cầu Tòa án xem xét hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà H, ông V cũng như hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà H, ông V với ông P, bà V là không có cơ sở vì Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất và cho phép chuyển mục đích quyền sử dụng đất từ đất trồng cây hằng năm khác sang đất ở nông thôn đối với thửa đất 150, tờ bản đồ số 37, diện tích 412m^2. Việc UBND huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H, ông V là có căn cứ, đúng pháp luật.

** Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2017/DSST ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Bình Sơn đã xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Phạm Tấn P và bà Phùng Thị T V; buộc ông Phạm Tấn T, bà Lý Thị X tự dọn dẹp đất đá, 04 trụ B tông, đốn chặt cây (09 cây dương liễu, 04 cây bạch đàn) và chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật trên thửa đất số 150, tờ bản đồ số 37, diện tích 412m^2 để ông P, bà V thực hiện các quyền của mình theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng khác và quyền kháng cáo của các đương sự.

* Ngày 26/9/2017 và ngày 16/10/2017, bị đơn là ông Đặng Tấn T và bà Lý Thị X kháng cáo với nội dung yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm giải quyết Hủy bán án sơ thẩm số 11/2017/DSST ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với người tham gia tố tụng: Từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Lý Thị X và ông Đặng Tấn T làm trong thời hạn luật định là hợp lệ.

Ngày 26/10/2015 ông T, bà X có đơn yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Võ Thị Việt H, ông Nguyễn Thế V đến ngày 08/7/2016 ông T, bà X rút yêu cầu nên ngày 01/8/2016 Tòa án nhân dân huyện B ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự đối với yêu cầu phản tố của ông T, bà X. Ngày 11/10/2016 ông T, bà X có Đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà H, ông V. Ngày 21/10/2016 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi có Thông báo số 36 chuyển đơn khởi kiện của ông T, bà X đến Tòa án nhân dân huyện B để giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Xét thấy, nguyên đơn khởi kiện *"yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với quyền sử dụng đất và xử lý tài sản trên đất"*. Bị đơn yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện B cấp cho bà H, ông V và hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông V, bà H với ông P, bà V chưa được thụ lý và giải quyết nhưng Tòa án cấp sơ thẩm quyết định chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là giải quyết vụ án không triệt để, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích các đương sự, cần phải đưa UBND huyện B và Văn phòng Công chứng Bình Sơn tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhằm giải quyết vụ án bảo đảm khách quan và đúng pháp luật.

- Về nội dung: Diện tích, vị trí thửa đất ông L nhận chuyển nhượng của ông D mà các đồng thừa kế của ông L đang sử dụng có ý nghĩa quan trọng trong quá trình giải quyết toàn bộ vụ án nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ chứng cứ và đánh giá toàn diện vụ án nhưng kết luận giải quyết vụ án như Tòa án cấp sơ thẩm là Tếu căn cứ. Từ những phân tích nêu trên, căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn,

hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngày 26/10/2015, bị đơn là ông Đặng Tấn T và bà Lý Thị X có Đơn yêu cầu phản tố với nội dung yêu cầu Tòa án nhân dân huyện B bác Đơn khởi kiện của nguyên đơn; Hủy quyết định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện B cấp cho bà Võ Thị Việt H, ông Nguyễn Thế V ngày 11/02/2009 và công nhận ông T, bà X là người sử dụng đất hợp pháp đối với thửa đất số 150, tờ bản đồ số 37, diện tích 412m^2 tại thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (viết tắt là thửa đất số 150). Tòa án cấp sơ thẩm không yêu cầu ông T, bà X sửa đổi, bổ sung Đơn yêu cầu phản tố hoặc làm việc với ông T, bà X để giải thích cho ông T, bà X biết: Đối với yêu cầu của ông, bà về việc bác Đơn khởi kiện của nguyên đơn không phải là yêu cầu phản tố; Đối với yêu cầu công nhận ông, bà là người sử dụng đất hợp pháp đối với thửa đất số 150 không thuộc thẩm quyền của Tòa án. Đối với yêu cầu hủy quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà UBND huyện B đã cấp cho bà H, ông V đối với thửa đất số 150 là chưa đầy đủ và chưa chính xác mà phải yêu cầu ông T, bà X xác định rõ là yêu cầu hủy quyết định cấp đất hay hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mặt khác, tại thời điểm ông T, bà X có Đơn yêu cầu phản tố thì thửa đất nói trên đã được UBND huyện B cấp cho ông P, bà V trên cơ sở ông V, bà H chuyển nhượng thửa đất số 150 nói trên cho ông P, bà V. Đáng lẽ ra, Tòa án cấp sơ thẩm phải giải thích và yêu cầu ông T, bà X xác định rõ có yêu cầu gì đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông V, bà H và ông P, bà V cũng như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà UBND huyện B cấp cho ông P, bà V thì mới giải quyết triệt để vụ án nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại có Thông báo thụ lý yêu cầu phản tố của ông T, bà X nhưng chỉ đối với một yêu cầu hủy giấy chứng quyền sử dụng đất do UBND huyện B cấp cho ông V, bà H ngày 11/12/009 là chưa đầy đủ, không chính xác.

[1.2] Ngày 28/7/2016, ông T, bà X rút Đơn yêu cầu phản tố. Ngày 01/8/2016, Tòa án nhân dân huyện B có Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự đối với yêu cầu phản tố trong khi đang tạm đình chỉ giải quyết vụ án với lý do cần đợi UBND xã B cung cấp thông tin là không đúng quy định tại khoản 4 Điều 215 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ngày 23/8/2016, UBND xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi mới có văn bản cung cấp thông tin nhưng ngày 04/8/2016, Tòa án cấp sơ thẩm đã có Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án dân sự trong khi lý do tạm đình chỉ vẫn còn là không đúng quy định tại Điều 216 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Ngày 17/10/2016, ông T và bà X có Đơn khởi kiện đối với ông P, bà V gởi Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 150. Ngày

21/10/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi có Thông báo chuyển đơn khởi kiện của ông T và bà X đến Tòa án nhân dân huyện B để xem xét, giải quyết theo đúng quy định pháp luật.

Ngày 27/10/2016, ông T, bà X có Đơn yêu cầu gởi Tòa án nhân dân huyện B với nội dung yêu cầu ông P, bà V trả lại tài sản là quyền sử dụng đất cho gia đình ông, bà; Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H03428 của UBND huyện B đã cấp cho bà H, ông V ngày 11/02/2009; Công nhận ông, bà là người sử dụng hợp pháp đối với thửa đất số 150 nói trên. Sau khi nhận được Đơn yêu cầu của bị đơn, Tòa án cấp sơ thẩm không xử lý đơn của bị đơn là không đúng quy định tại Điều 191 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn.

[1.4] Ngày 09/5/2016, Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ. Theo Biên bản thể hiện tài sản gắn liền trên diện tích đất tranh chấp có 09 cây dương liễu, 04 cây bạch đàn và 04 trụ B tông nhưng khi tiến hành định giá tài sản vào ngày 24/5/2016, Hội đồng định giá không định giá 04 cây trụ B tông là chưa đầy đủ.

[1.5] Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông Đặng Văn B, ông Nguyễn Thế V, bà Võ Thị Việt H và bà Võ Thị Thanh T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nhưng tại Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 29/8/2016 và ngày 06/9/2016, Tòa án không thông báo những người có tên ở trên tham gia phiên họp là không đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 209 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Mặt khác, tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2016/QD9ST-DS ngày 17/10/2016, Tòa án cấp sơ thẩm cũng không xác định những người này là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là không đúng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn là ông Phạm Tấn P, bà Phùng Thị T V yêu cầu bị đơn là Đặng Tấn T, bà Lý Thị X chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với quyền sử dụng đất và xử lý tài sản trên đất vì nguyên đơn cho rằng diện tích đất 412m^2 thuộc thửa đất số 150, tờ bản đồ số 37 tại thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi nguyên đơn nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Thế V, bà Võ Thị Việt H và được UBND huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 16/12/2014 nhưng ông T, bà X cản trở việc thực hiện quyền sử dụng đất của nguyên đơn. Bị đơn cho rằng nguồn gốc thửa đất số 150 nói trên là của cha mẹ bị đơn, sau khi cha mẹ chết, anh chị em đã phân chia cho bị đơn nên không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn.

Như nhận định ở trên, ngày 27/10/2016 bị đơn có Đơn yêu cầu gởi Tòa án nhân dân huyện B trong đó có nội dung yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà UBND huyện B đã cấp cho ông V, bà H ngày 11/02/2009 đối với thửa

đất số 150. Tòa án cấp sơ thẩm không xử lý Đơn yêu cầu của bị đơn theo quy định tại Điều 191 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng lại nhận định trong bản án là bị đơn có quyền khởi kiện đối với việc UBND huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông V, bà H bằng một vụ án khác là không bảo đảm quyền lợi cho các đương sự, bởi lẽ mặc dù nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền sử dụng đất thửa đất số 150 nhưng theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn trình bày hiện bị đơn đang quản lý, sử dụng thửa đất số 150 nhưng UBND huyện B lại cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông P, bà V. Như nhận định về tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm cần phải xem xét, giải quyết việc UBND huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông V, bà H; việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông V, bà H với ông P, bà V và việc UBND huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông P, bà V đối với thửa đất số 150 nói trên thì mới giải quyết triệt để vụ án.

Do Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và nội dung mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được nên cần hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về án phí: Bị đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm cho bị đơn.

Tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác sẽ được xem xét, giải quyết khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định trên, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Tấn T, bà Lý Thị X.

Hủy bản án dân sự sơ thẩm 11/2017/DSST ngày 18/9/2017 của Toà án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử vụ án: "*Tranh chấp yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật việc thực hiện quyền sử dụng đất*" giữa nguyên đơn là ông Phạm Tấn P, bà Phùng Thị T V với bị đơn là ông Đặng Tấn T, bà Lý Thị X cùng một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Ông Đặng Tấn T, bà Lý Thị X không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho bà Lý Thị X 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí phúc thẩm bà X đã nộp theo Biên lai thu số 0002350 ngày 18/10/2017 của Chi cục T hành án dân sự huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng khác sẽ được giải quyết khi Tòa án nhân dân huyện B giải quyết lại vụ án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND, VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu Toà Dân sự, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trịnh Thị Thu Lan